

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 07 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đô;

Ông Bùi Thế Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1951 (Đã chết) và bà Vũ Thị C, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ Nông Thị H - sinh năm 1994; có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang.

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 Phút ngày 12/01/2024, tại Thôn Đ, xã D, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp với Công an xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn P - sinh năm 1984 ở thôn T, xã Đ, huyện Hiệp Hòa đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: thu tại túi quần trước bên trái quần P đang mặc: 01 túi nilon màu trắng, một mặt có chữ và số màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa: 03 (ba) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ; trong đó: 01 túi chứa 03 viên nén màu hồng đỏ và 02 túi mỗi túi chứa 02 viên nén màu hồng đỏ; 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong mỗi túi chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 08 (tám) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong của mỗi túi đều chứa 01 viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng; 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa 01 viên nén màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng. P khai nhận toàn bộ số ma túy P cất giấu trên người để sử dụng. Vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp khu vực nhà ở của Nguyễn Văn P. Kết quả: không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên ngoài có chữ và số màu xanh:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa (trong đó có: 01 (hai) túi viền xanh, 01 (một) túi viền đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,275 gam, loại Methamphetamine.

- 07 (bảy) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối

lượng 0,653 gam, loại Methamphetamine.

- *Chất tinh thể màu trắng và 10 (mười) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 10 (mười) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa (trong đó có: 02 (hai) túi viên xanh, 08 (tám) túi viên đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,821 gam, loại Methamphetamine.”.*

Về nguồn gốc số ma túy P khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2024, P đi xe ôm từ nhà mang theo 1.500.000 đồng sang khu vực phố Tràng thuộc huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi sang đến nơi, P gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm đứng ở rìa đường. P hỏi người xe ôm “*có chỗ nào mua đá, ngựa không?*”. Người xe ôm hỏi P “*mua nhiều hay mua ít?*”. P nói “*mua hộ em 1.500.000 đồng cả ngựa và đá?*”. Người xe ôm bảo P đưa tiền và chờ anh ta đi mua hộ. P đưa cho người xe ôm 1.500.000 đồng. Người xe ôm cầm tiền đi đâu đó khoảng 20 Phút quay lại đưa cho P 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, trong đó: 01 túi chứa ma túy đá và 01 túi chứa các viên ma túy hồng phiến. P nhận ma túy, cất giấu vào túi quần trái đang mặc rồi đi xe ôm về nhà. Tại gian buồng của gia đình, P lấy ma túy ra kiểm tra thì đếm có 20 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá. P chia nhỏ số ma túy mua được vào các túi nilon nhỏ để sử dụng dần (P chia vào 13 túi nilon nhỏ mỗi túi có 01 viên ma túy hồng phiến cùng ma túy đá; chia ma túy đá còn lại vào 03 túi nilon màu trắng; chia 07 viên ma túy hồng phiến còn lại và 03 túi nilon màu trắng trong đó: 02 túi chứa mỗi túi 02 viên, 01 túi chứa 03 viên). Tất cả các túi nilon chứa ma túy sau khi chia được, P cho vào 01 túi nilon màu trắng mang theo người. Sau đó, P đã sử dụng hết 03 túi nilon, mỗi túi chứa 01 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá. Đến khoảng 14 giờ ngày 12/01/2024, P mang theo toàn bộ số ma túy còn lại cất giấu tại túi quần trái P đang mặc rồi đi xe ôm sang khu vực Thôn Đ, xã D chơi. Khi xuống xe ôm, P đi bộ được một đoạn thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì kí hiệu “QT” đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HH ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa

nhận lời khai của họ là đúng.

Đại diện Viện sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn P từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo .

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật (ma túy) hoàn lại sau giám định;

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P một lần nữa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 Phút ngày 12/01/2024 Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,749 gam ma

tuý loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hoà phối hợp với Công an xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà bắt quả tang tại Thôn Đ, xã D, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Hành vi tàng trữ trái phép 2,749 gam ma tuý của Nguyễn Văn Tấn đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác, gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra cho thấy. Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về đối với đối tượng bán ma túy cho P: quá trình điều tra P khai không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ;

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn P 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu “QT” bên trong là vật chứng thu giữ khi bắt quả tang (đã được niêm phong hoàn lại sau giám định).

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKS-HH ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2024 giữa Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải

